



## Tô Thùy Yên và thơ đề đờ – Tìm Về Nguồn Cội

Tô Thùy Yên (1938-2019)

Tô Thùy Yên tên thật là Đinh Thành Tiên, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1938 tại Gò Vấp. Cha là chuyên viên phòng thí nghiệm Viện Pasteur Sài Gòn, sau về công tác ở Bệnh viện Chợ Rẫy. Thuở nhỏ học trung học Trường Petrus Trương Vĩnh Ký, có ghi danh theo học ở Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn, ban văn chương Pháp, một thời gian rồi bỏ dở.

Ông bắt đầu có thơ đăng trên báo Đờ Mới (thập niên 1950) trước khi xuất hiện và nổi tiếng trên tạp chí Sáng Tạo. Tô Thùy Yên, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, cùng với các họa sĩ Duy Thanh, Ngọc Dũng là những người nòng cốt của nhóm Sáng tạo, một nhóm sáng tác đã từng được biết đến với phong trào khai sinh “Thơ Tự Do” trên văn đàn Miền Nam vào thập niên 1960. Ông là người miền Nam duy nhất trong nhóm Sáng tạo. Cuối năm 1963 ông nhập ngũ, phục vụ ngành chiến tranh chính trị. Chức vụ cuối cùng là thiếu tá, trưởng phòng Tâm lý chiến.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông bị nhà cầm quyền **cầm tù ba lần**, tổng cộng gần 13 năm. Cuối năm 1993 cùng gia đình sang Hoa Kỳ định cư theo dạng tù nhân chính trị ở Saint Paul, Minnesota rồi sau chuyển về sống ở Houston, tiểu bang Texas. Ông mất ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Texas.

**Bài thơ TA VỀ - Tác giả : Tô Thùy Yên - Diễn ngâm : Nghệ sĩ Mạnh Hùng:**

[https://youtu.be/\\_GZekWmzfgc?si=KT7-SAYl3mbUiGXi](https://youtu.be/_GZekWmzfgc?si=KT7-SAYl3mbUiGXi)

**Ta Về (thơ Tô Thùy Yên, nhạc Phạm Anh Dũng) Minh Đạt hát:**

<https://youtu.be/1VbW7fihx8A?si=eY35xFRlw16i-bVq>

### Tô Thùy Yên Và Những Bài Thơ Viết Trong Tù

(Đề tưởng niệm anh – nhân dịp giỗ lần thứ ba của nhà thơ Tô Thùy Yên  
Phạm Tín An Ninh May 22, 2022.

Một người dốt đặc về thơ phú như tôi mà lại từng được làm bạn và làm bàn về thơ cùng với một nhà thơ nổi danh như Tô Thùy Yên thì đúng là chuyện lạ. Cho dù đó là chuyện ở trong tù. Vì vậy, khi biết tin anh qua đời, một số bạn tù khuyên tôi nên viết một bài để tưởng niệm anh, nhưng tôi không dám, vì thấy rất nhiều nhà văn nhà thơ tên tuổi bậc thầy đã viết về anh, hơn nữa tôi ngại người đời thường dị nghị chuyện “thấy người sang bắt quàng làm họ.” Hôm nay nhân ngày giỗ lần thứ ba của anh, theo tập tục Việt nam, là ngày chính thức mãn tang anh, tôi xin viết đôi điều để tưởng nhớ anh và nhắc lại vài kỷ niệm cùng anh trong tù.

Khi còn ngoài Bắc, có thời gian tôi đã từng ở chung trại tù với anh Đinh Thành Tiên (tên khai sanh của Tô Thùy Yên), nhưng khác đội, lúc ấy chưa biết nhiều về anh và cũng chưa có dịp thân quen anh. Mãi đến tháng 9 năm 1981, chuyển vào Nam, đến Trại Z- 30 C Hàm Tân, anh và tôi được “biên chế” ở cùng một đội, và nằm gần nhau trong gần hai năm, cho đến khi tôi ra tù. Đặc biệt trong đội này có cả anh Đặng Trần Huân, cũng nằm cách chúng tôi vài ba người. Và tôi được hân hạnh thân thiết với cả hai. Khi ấy, tôi biết danh anh Đặng Trần Huân nhiều hơn là anh Đinh Thành Tiên, vì trước đây quanh năm chỉ hành quân trong núi rừng chưa có cơ hội được đọc nhiều thơ Tô Thùy Yên, chỉ biết mỗi bài **Chiều Trên Phá Tam Giang** được phổ nhạc và loáng thoáng chuyện tình giữa anh và nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ. Riêng anh Đặng Trần Huân thì có nhiều chuyện vui trên báo Chiến Sĩ Cộng Hòa, và “Chuyện Cầm Đàn Bà” mà tôi thường đọc. Cả hai anh đều lớn tuổi hơn tôi, và sau khi biết cha tôi bị chết ở một trại tù khác trong Nam, vợ con nheo nhóc, nên tôi trở thành một trong những con bà Phước trong tù, hai anh đều thương quý tôi. Nằm bên cạnh anh Tô Thùy Yên, nên tôi thường được anh đọc cho nghe những đoạn thơ anh ứng khẩu hay sáng tác.

Anh có thói quen làm bài thơ nào cũng dài. Bất cứ lúc nào, ngay cả khi đang phải lao động, anh thì thầm ứng khẩu một vài câu hay vài đoạn, đến tối nằm đọc lại, ghi vào mẫu giấy nhỏ để sau đó ghép thành một bài dài. Có khi cả năm mới đủ một bài. Nghe anh thì thầm những câu thơ anh viết, thét rồi tôi thuộc lòng và còn nhớ hơn cả chính anh. Tôi dốt về thơ nhưng lại có tính mê thơ từ nhỏ. Vì vậy có nhiều khi anh quên, tôi có nhiệm vụ phải nhắc bài thơ đã đến đâu rồi, để anh tiếp tục. Anh làm thơ trong trí, lẩm bẩm một mình, đọc cho tôi

nghe, rồi chép vội vào một mảnh giấy nhỏ, nhét ở đâu đó. Tỉnh thoảng anh nhờ tôi giữ hộ một số. Có lần anh bỏ vào cuốn tự điển Anh-Việt được gia đình thăm nuôi, không biết nhờ nguy trang bằng cái bìa của cuốn truyện “*Thép Đã Tôi Thế Đây*” hay bằng cách nào đó, nên qua mắt được gã công an kiểm soát. Anh học Anh văn bằng cách say sưa đọc cuốn sách gối đầu giường của người cộng sản, tác phẩm nổi tiếng của văn hào Nga Nikolai A. Ostrovsky, nhưng kỳ thực, chỉ có cái bìa, còn cả phần ruột là cuốn tự điển Anh – Việt của tác giả Nguyễn Văn Khôn.

Có một lần không may, bất ngờ cả trại bị khám xét “đột xuất”. Các tù nhân có lệnh mang theo tất cả đồ đạc tư trang ra ngoài sân để chuyển trại. Một tên công an lục lọi đủ mọi thứ, khám phá cuốn sách mang tên “Thép đã tôi thế đấy” lại là cuốn sách toàn chữ của “đế quốc Mỹ”, và trong đó còn có cả mấy mẩu giấy có vài câu thơ “phản động” nên anh bị cùm hơn hai tuần. Cuốn sách và mấy bài thơ, tất nhiên bị tịch thu. Hôm mới được thả về đội, anh yếu và mệt quá, thêm một chút “phản kháng” nữa, nên anh dặn tôi, khuya này, khi nào nghe anh rên thì tôi hô to ‘*cấp cứu, có tù bệnh đột xuất*’. Lúc ấy người phụ trách trạm xá là Bác sĩ Anh, nguyên là Y sĩ Thiếu Tá bị bắt trong vụ nhà thờ Vinh Sơn sau 1975, kêu án 30 năm tù. Nghe nói ông có một ông anh lại là Trung Tá Bác sĩ Công An CS, nên bảo lãnh để được ra làm ở trạm xá thay vì phải lao động. Dường như Bác sĩ Anh là bạn khá thân với anh Đinh Thành Tiên trước kia, nên hai người có hẹn nhau, nếu khi nào anh Tiên gọi cấp cứu thì bác sĩ Anh đến khám và cho lên bệnh xá nằm vài hôm, khỏi phải đi lao động.

Anh được ban cho cái bệnh loét bao tử. Đây cũng là dịp để anh thoải mái làm thơ. Chỉ có tôi là người duy nhất biết được giao kèo bí mật này, nên khi anh Tiên kéo tay tôi và bắt đầu rên là tôi hô to “*Cấp cứu! Cấp Cứu! Có tù bị bệnh đột xuất*”. Và lần nào, đám công an cũng đưa Bs Anh đến khám và cho khiêng anh về trạm xá! Bác sĩ Anh là một bác sĩ giỏi, một con người khảng khái, tư cách và rất hết lòng với anh em.

Trong những bài thơ anh viết, bài mà tôi thuộc lòng và thích nhất đó là bài “**Tháng Chạp Buồn**”. Anh viết mấy đoạn đầu của bài thơ này vào giữa tháng Chạp năm 1981, mãi đến tháng Chạp năm 1982 anh mới viết xong mấy đoạn cuối (tức là khi đã ở tù gần tám năm, nhưng sau này có bài được viết là chín năm) Anh đọc và giải thích từng câu, từng đoạn trong bài thơ cho tôi nghe. Có nhiều câu tôi rất tâm đắc, như “*Tám năm áo rách bao nhiêu lượt, con vá chồng lên những nỗi niềm*”, nhưng cũng có đôi câu tôi dốt nên không hiểu, như “*Cha mẹ già như trúc trở bông*”, nhờ anh giải thích tôi mới biết khi trúc trở bông là trúc sắp chết. Tôi nỗ lực hiểu biết, tài làm thơ của anh và rất cảm động khi đọc bài thơ anh viết, bởi câu nào cũng mang đầy tâm trạng của anh mà cũng của chính tôi và những người bạn tù khác nữa. Anh bảo viết bài thơ này tặng tôi. Và anh tặng thật. Anh viết vào một mảnh giấy được xếp thật nhỏ với chữ cũng thật nhỏ đầy kín cả hai mặt. Chữ anh viết khá đẹp. Mảnh giấy xếp nhỏ có thể kẹp giữa hai ngón tay.

Khi nghe báo tin tôi được ra tù, anh mừng cho tôi, nhưng tôi cũng nhận ra nét thoáng buồn trong mắt anh, vì từ nay sẽ mất thằng bạn tù anh xem như thằng em thân thiết, từng lắng nghe và thuộc những bài thơ mang cả nỗi lòng anh. Biết tôi đã thuộc nằm lòng, anh vẫn bảo cố giấu mảnh giấy có chép bài thơ mang về làm kỷ niệm, vì khá dài nên cũng chóng quên. Nhưng khi lên ban chỉ huy trại xếp hàng chờ lãnh tám giấy ra trại, thấy mấy anh bạn tù phía trước bị khám xét quá kỹ quá, tôi nhát gan, vội bỏ mảnh giấy vào miệng nhai nát rồi nuốt vào cái dạ dày đang đói. Khi về đến nhà, tôi liền ngồi viết lại cả bài thơ và đưa cho vợ tôi đọc. Nàng rơm rớm nước mắt.

Khi biết tin anh đến Mỹ, tôi đang định cư ở Na Uy, nên nhờ cô con gái lớn đang sang học ở Cali liên lạc tìm thăm anh. Anh vui lắm. Từ đó anh em thường liên lạc thăm nhau. Tôi chép lại bài thơ “Tháng Chạp Buồn” gửi cho anh, vì anh cho biết đã không còn nhớ rõ một vài câu trong đó.

### **Tháng Chạp Buồn**

*Tết này con vẫn chưa về được  
Chân mỏi còn lê nặng kiếp tù  
Con nghĩ mà đau muôn nỗi nhớ  
Tám năm lòng bạc những thiên thu  
Tám năm những tưởng là vô tận  
Rồi cũng qua như tiếng rặng rời ...  
Thương nhớ nghe chừng sông biển cạn  
Nghe chừng gãy những cánh chim bay*

*Con đi đã mấy miền Nam Bắc  
Đâu cũng thì đau đớn giống nòi  
Con khóc hồn tan thành nước mắt  
Lâu rồi trời đất hết ban mai  
Tuổi con đã quá thời nghi hoặc  
Sao vẫn như người đi giữa đêm  
Tám năm áo rách bao nhiêu lượt  
Con vá chồng lên những nỗi niềm  
Con nhớ cội mai già trước ngõ  
Xuân này có gắng gượng ra hoa*

Xót xa thế, thiết tha là thế  
Đời mất đi từng mảng thịt da  
Căn nhà đã có thời gian ngụ  
Bụi mọt rơi và ngọn gió qua  
Thăm thẳm nhìn đêm chong mắt đợi  
Ai trầm luân đó đã về chưa ?  
Co n nhớ khu vườn sau vắng lạnh  
Mỗi cây làm chứng một thâm tình  
Quây quần bên mẹ cha buồn bã  
Như một phần con đứng lặng thinh  
Tám năm con thức ngàn đêm trắng  
Mơ sáng ngày mai đời đổi thay  
Con nắm tay mình trong bóng tối  
Hiểu rằng sống được cũng là may  
Tám năm con giấu trong tâm tưởng  
Thanh kiếm giang hồ thuở thiếu niên  
Mà đợi ngày mai trời trở giắc  
Đem thân làm trận lốc kinh thiên  
Tết này con vẫn chưa về được  
Sông núi còn ngăn những tấm lòng  
Nên đành luyến nhớ thương mừng tuổi  
Cha mẹ già như trúc trở bông

\* \* \*

Tết này anh vẫn chưa về được  
Chắc hẳn em buồn như cỏ thu  
Ngọn gió mùa xưa hiu hắt thổi  
Dòng đời nghe lạnh nổi thờ ơ  
Tám năm hiu quạnh vang mồn mõi  
Những tiếng vang từ mỗi nhịp tim  
Những tiếng vang sâu từ cõi chết  
Qua ngàn lớp cửa nặng nề im  
Con sông nước chảy đôi miền nhớ  
Biển biệt trôi, ngày một một xa  
Còn gọi nhau qua từng giấc mộng  
Bàng hoàng như một cánh chim sa  
Trong ấy mùa xuân có đến không ?  
Mùa xuân hoa nở má em hồng  
Mùa xuân áo mới như hy vọng  
Nắng mặt ngời lên ánh mắt trong  
Ở đây có lẽ xuân không đến  
Rừng núi chưa tan giắc não nề  
Thương nhớ tràn như cơn lũ máu  
Lòng anh đã vỡ những con đê  
Lòng anh đau nổi quê hương mất  
Đời bỏ đi chưa hả nhục nhằn  
Có chết cũng thành ma vất vưởng  
Đêm về thương khóc nhớ quê hương  
Anh nhớ con đường em vẫn đi  
Cỏ hoa búi rối gọi nhau về  
Thời gian có ngủ mê từ đó  
Nhan sắc bây giờ có ủ ê ?  
Anh nhớ bao điều tưởng đã quên  
Tình xưa như nước chảy trăm miền  
Tình xưa như hạt cây khô rụng  
Từ những mùa xa lá phủ lên

Anh nhớ làm sao mà chẳng nhớ  
Căn nhà ảm tiếng nói thân thương  
Căn nhà như giấc chiêm bao biếc  
Có ánh trăng và hương dạ lan  
Làm sao em chẳng buồn cho được  
Tám độ mai rơi hết mộng vàng  
Mái tóc ủ thời con gái cũ  
Bây giờ e cũng đã phai hương  
Tết này anh vẫn chưa về được  
Lau sậy già thêm một tuổi xuân  
Còn nhớ thương ai miền gió cát  
Bao giờ mới dứt được trầm luân !  
\* \* \*

Tết này cha vẫn chưa về được  
Chắc hẳn con buồn cạn tuổi thơ  
Từ buổi cha đi, nhà tróc nóc  
Tuổi thơ thôi cũng nhuộm bơ phờ  
Từ buổi cha đi đời lặng lẽ  
Mắt nai héo đỏ nổi mong chờ  
Mỗi lần có khách đi vào ngõ  
Con bỏ vui đùa đứng ngẩn ngơ  
Con sáo trong lòng con đã chết  
Bé ơi sao bé mãi đi tìm  
Con kêu lạc giọng ơi... ơi... sáo  
Rồi khóc trong chiều muộn nhá nhem  
Tám năm mưa gió qua rền rĩ  
Chim nhỏ không còn vui líu lo  
Ngơ ngác tuổi thơ người lớn sớm  
Nhìn đâu cũng chỉ thấy bơ vơ  
Đã tám năm rồi con bỏ học  
Cuộc đời như một bát cơm thiêu  
Mỗi lần có phải qua trường cũ  
Con bước nhanh vì sợ bạn kêu  
Lần hồi rau cháo mẹ nuôi con  
Con lớn lên theo vụn nỗi buồn  
Mơ ước ngày sau làm tráng sĩ  
Đem thân vào những chốn đau thương  
Ngày sau con dựng ngôi nhà lớn  
Trồng lại tình thương dọc nẻo đời  
Tạc lại con người khô việt đẹp  
Làm nên thế giới mới tinh khôi  
Cha thương con biết bao mà kể  
Ôi mắt nhưng reo ánh nổi niềm  
Mái tóc tơ hồng hương nắng hạ  
Tuổi thơ mùi sách mới lảng lảng  
Xa con cha thấy buồn vô hạn  
Như mất thêm lần nữa tuổi thơ  
Cha tiếc không cùng con sống lại  
Ngày vui cha vẫn giấu trong mơ  
Như mất thêm lần nữa tuổi thơ  
Cha tiếc không cùng con sống lại  
Ngày vui cha vẫn giấu trong mơ  
Ôi cánh diều băng mùa hạ cũ  
Xương tàn còn đọng ngọn tre cao  
Đến nay trời nổi bao lần gió  
Con tưởng oan hồn vật vã đau



*Tết này cha vẫn chưa về được  
Đành hẹn cùng con tết khác thôi*

*Con nhớ để dành cây pháo cũ  
Để dành một chút tuổi thơ vui.*

Tô Thùy Yên

Sau này, bài thơ TA VỀ, anh viết khi ra tù, đã trở thành một tuyệt tác, đưa tên tuổi anh lên tột đỉnh thi ca. Bài thơ mà gần như người Việt khắp thế giới đều biết đến, ngay một vài tờ báo văn nghệ trong nước cũng đã đăng tải, bình phẩm và ngợi ca. Bài thơ rất dài, nhưng nhiều người thuộc nằm lòng, chỉ cần nhắc đến một vài chữ, như “cám ơn hoa đã vì ta nở”... là biết ngay đến Tô Thùy Yên. Nhưng với tôi, bài thơ “Tháng Chạp Buồn” lại gây cho tôi nhiều xúc động hơn, không chỉ nó mang nhiều tâm trạng của “tám năm áo rách bao nhiêu lượt, tôi vá chồng lên những nỗi niềm” mà còn gợi lại nhiều kỷ niệm gắn bó giữa anh Tô Thùy Yên và cá nhân tôi trong những năm tù ngục

Trong tù, anh có kể cho tôi nghe cuộc tình của anh với nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ. Anh cũng tỏ ra ân hận và thấy có lỗi với cả hai người đàn bà, chị Nguyễn Thị Thụy Vũ và chị Huỳnh Diệu Bích, người vợ chính thức mà anh hết lời ca ngợi. Cuộc tình này đã gây cho anh khá nhiều tai tiếng và cũng để lại nhiều dấu vết trong anh.

Anh Đặng Trần Huân lớn hơn anh Đinh Thành Tiên mười tuổi, khi ấy tóc đã bạc trắng, cùng phục vụ trong Tổng Cục CTCT nhưng người Bắc người Nam, khác tính nhau và dường như không mấy thân nhau. Tô Thùy Yên thì trầm ngâm, ít nói, còn Đặng Trần Huân thì thường vui đùa, bỡn cợt. Khi tâm tình với tôi, anh Đặng Trần Huân cũng thường có ý trách anh Tô Thùy Yên về chuyện Nguyễn Thị Thụy Vũ. Tôi vừa đùa vừa bên vực: tình của giới văn nghệ mà, nên thông cảm, bố ạ! Tôi thường gọi anh Đặng Trần Huân là bố và anh cũng xưng bố với tôi. Vì có lần anh đùa, bảo “ bố có cô con gái út chưa chồng, nếu mai này mày ra tù mà vợ đã lấy chồng khác tao sẽ gả nó cho mày!” (xin lỗi cô gái út, nếu đọc được mấy dòng này)

Cả hai anh đều sang Mỹ cùng gia đình theo diện HO. Anh Đặng Trần Huân mất vào năm 2003 tại Nam Cali, sau khi sinh hoạt báo chí, văn nghệ một thời gian. Anh Tô Thùy Yên thì nổi tiếng với bài thơ Ta Về, nhưng không còn sáng tác nhiều.. Sau khi in Thơ Tuyển (1994 và 1995), anh chỉ tổ chức ra mắt duy nhất tập thơ Thấp Tạ (2004), và sau đó in thêm Tô Thùy Yên-Tuyển Tập Thơ (2019), nhưng chỉ dành để tặng bạn bè).

Đọc tập thơ Thấp Tạ anh gửi tặng, tôi nghĩ có lẽ đây là một kết thúc, khi ở đầu tập thơ anh viết:

*Thấp tạ càn khôn một vô ích  
Thấp tạ nhân quần một luyến thương*

Và

*Thức cho xong bài thơ  
Mai sớm ra đi  
Cài hờ lên cửa tặng  
Tôi gọi sang cám ơn anh và đùa:*

- Đọc tập thơ này có nhiều câu em không hiểu được. Vả lại, ông anh còn yêu đời quá mà “thấp tạ” làm chi sớm vậy?

Tập thơ xuất bản năm 2004, mãi đến mười lăm năm sau, ngày 21 tháng 5 năm 2019, nhà thơ Tô Thùy Yên mới ra đi. Và đúng là anh cũng đã yêu đời thật, khi trải qua một cuộc tình đẹp đầy tính văn nghệ với một cô con gái trẻ, mê thơ và ngưỡng mộ anh!

Rồi mọi người sẽ nhớ tới anh, nhớ mãi thơ anh. Bài thơ Ta Về sẽ trở thành bất tử. Riêng tôi sẽ không thể nào quên người anh, bạn tù, một nhà thơ lớn, có tâm hồn, lãng mạn, nhưng luôn khí khái, đã cho tôi nhiều kỷ niệm để thương, thi vị ngay trong cảnh khốn cùng nhất của kiếp con người.

Bắc Âu, 21.5.2022  
Phạm Tín An Ninh--

